

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 36/2018/HSST
Ngày 26 / 04/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ toà phiên toà:** Ông Trần Văn Xuyên
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Quang Liêu ; ông Nguyễn Mạnh Dũng .
- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** ông Trần Thế Vinh – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước:** bà Trịnh Thị Tâm – Chức vụ: Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 04 năm 2018 tại trụ sở Tòa án Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36 /2018/HS- ST ngày 30 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên:

1/Trần V L, sinh năm: 1989, tại Bà Rịa Vũng Tàu

Nơi cư trú: Thôn 5, xã B B, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch: Việt Nam ; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 03/12 ; Nghề nghiệp: Không.

Cha: Trần V D , Mẹ: Nguyễn T L,

Bị cáo có 02 anh em ruột, nhỏ nhất sinh năm 1995, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2018 đến ngày 16/01/2018 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

2/ Doanh Th T, sinh năm: 1993, tại Bắc Kạn

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ 10, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

Dân tộc: Tày ; Quốc tịch: Việt Nam ; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 07/12 ; Nghề nghiệp: Không.

Cha: Doanh Th T, Mẹ: Bế Th S ,

Bị cáo có 02 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1990, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

(Về nhân thân : Ngày 11/11/2009 có hành vi “ Trộm cắp tài sản” , bị Công an xã Đ 10, huyện B Đ , tỉnh Bình Phước xử phạt hành chính 100.000đ;

Ngày 08/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Ch Th , tỉnh Bình Phước xử phạt 10 tháng tù, cho hưởng án treo, tội “ Trộm cắp tài sản”, Bản án số 74/ 2010/HSST ngày 08/12/2010;

Ngày 23/02/2012 Công an huyện B Đ ra quyết định xử phạt hành chính, hành vi “ Cô ý gây thương tích”.

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ 08/01/2018 đến ngày 17/01/2018 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Những người tham gia tố tụng:

Bị hại : Lê V S ; Sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 5, xã B B, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

1/ Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần V L và Doanh Th T:

Khoảng 11 giờ ngày 06/01/2018, Trần V L và Doanh Th T gặp nhau tại xã Đ N, huyện B Đ. L cùng T về nhà của Trần V L ở thôn 5, xã B B chơi. Tại đây, Trần V L đã khởi súng và bàn bạc cùng với Doanh Th T đi trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền. Đến khoảng 1 giờ 30 phút ngày 07/01/2018, Doanh Th T điều khiển xe mô tô không biển số mượn của bạn tên Tèo (không rõ nhân thân, lai lịch) chở Trần V L đi từ hướng thôn 5 về hướng thôn 3, xã B B. Khi cả hai đi đến trước nhà anh Lê V S thì Trần V L nói Doanh Th T dừng xe lại. Do trước đó Trần V L biết nhà anh Sơn có 01 máy phát điện để ở phía hông nhà, không có tường rào. Trần V L nói Doanh Th T chờ ở ngoài để Trần V L vào lấy máy phát điện nhưng máy nặng quá Trần V L không lấy được, Trần V L đi ra gọi Doanh Th T vào. Khi Trần V L và Doanh Th T đang khiêng máy phát điện đi được khoảng 3- 4m thì bị anh Sơn phát hiện tri hô rồi cùng anh Nguyễn Tất Tú truy đuổi thì Trần V L và Doanh Th T bỏ chạy ra phía ngoài đường, Doanh Th T chạy ra chỗ dựng xe mô tô khởi động máy điều khiển xe chạy thoát còn Trần V L chạy bộ về hướng ngã tư B B được khoảng 300m thì bị anh S, anh T bắt giữ. Ngày 08/01/2018, Doanh Th T đến Công an xã B B đầu thú (BL 11-13, 18-21).

Căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-GĐ ngày 08/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B Đ xác định: 01 máy phát điện Model loại 50hz đã qua sử dụng tại thời điểm xảy ra tội phạm có giá trị 2.500.000đ (BL 52)

2/ Các vấn đề khác của vụ án:

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê V S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

Về vật chứng vụ án:

- 01 máy phát điện Model loại 50hz quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B Đ đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê V S(BL 68).

- 01 xe mô tô không biển số mà Doanh Th T mượn của một người tên Tèo (không rõ nhân thân, lai lịch) Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B Đ đã xác minh nhưng chưa xác định được nên tách ra xác minh xử lý sau (BL 110).

Tại Bản cáo trạng số 34/CTr – VKS ngày 30/03/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ truy tố bị cáo Trần V L và Doanh Th T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đối với các bị cáo như sau:

Về tội danh và hình phạt : Tuyên bố bị cáo Trần V L và Doanh Th T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 15 BLHS, điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, 57, 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần V L từ 6 đến 9 tháng tù,

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 15 BLHS, điểm h, s khoản 1 Điều 51, 57, 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Doanh Th T từ 6 đến 9 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đã trả lại chủ sở hữu.

Ý kiến về Quyết định truy tố: Các bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :

1/ Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra công an huyện B Đ tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến đề nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

2/ Xác định tội danh: Khoảng 1 giờ 30 phút ngày 07/01/2018, Trần V L và Doanh Th T có hành vi lén lút vào nhà anh Lê V S lấy 01 máy phát điện Model loại 50hz,

khi Trần V L và Doanh Th T đang khiêng máy phát điện đi được khoảng 3- 4m thì bị phát hiện và bắt giữ, còn Trần V L bỏ chạy, sau đó ra đầu thú, máy phát điện trị giá 2.500.000đ.

Lời khai của bị cáo và bị hại hoàn toàn phù hợp với nhau, bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, thực hiện với lỗi cố ý, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm Doanh Th T tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Hậu quả bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại Lê V S một máy phát điện trị giá 2.500.000đ và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Vì vậy hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Trần V L và Doanh Th T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, các bị cáo tham gia vai trò đồng phạm.

3/ Các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Trần V L:

Các tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội thuộc trường hợp chưa gây thiệt hại; Ngoài ra bị cáo ra đầu thú.

Các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Doanh Th T:

Các tình tiết tăng nặng: Không có, nhưng về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, phạm tội thuộc trường hợp chưa gây thiệt hại.

Sau khi xem xét hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý phù hợp hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

4/Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê V S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án:

- 01 máy phát điện Model loại 50hz quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B Đ đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê V S (BL 68).

6/Về án phí: Buộc bị cáo Trần V L và Doanh Th T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh và hình phạt : Tuyên bố bị cáo Trần V L và Doanh Th T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57, 58, Điều 15 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Văn L 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 07/01/2018 đến ngày 16/01/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 57, 58, Điều 15 BLHS, xử phạt bị cáo Doanh Th T 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 08/01/2018 đến ngày 17/01/2018.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

3/ Về vật chứng vụ án: 01 máy phát điện Model loại 50hz đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH Ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Bị cáo Trần Văn L và Doanh Th T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích lục bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bp;
- Sở TP tỉnh BP;
- Công an tỉnh BP;
- Công an huyện B Đ;
- VKSND huyện B Đ;
- Chi cục THADS huyện B Đ;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyên

